

**TỜ KHAI**  
**ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU**

Kính gửi: **CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu xem xét đơn và cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu<sup>1</sup> ( Bản giấy)

**DẤU NHẬN ĐƠN**

E

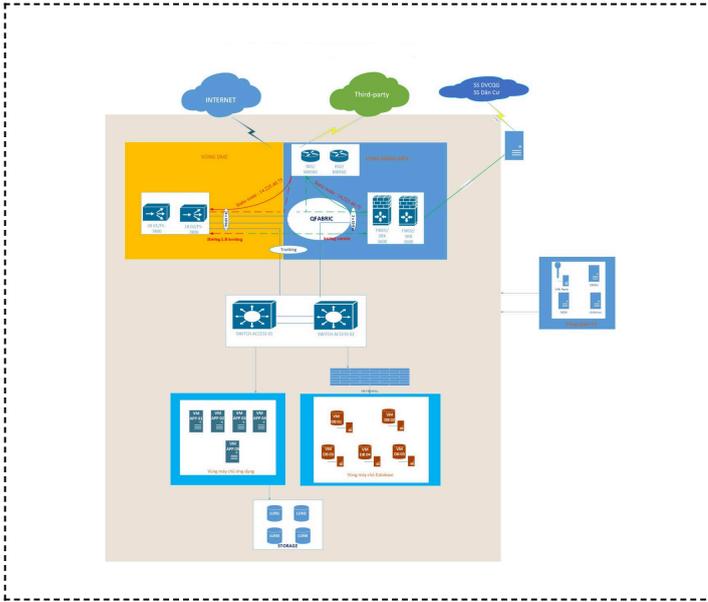
Đơn tách: Đơn này được tách ra từ đơn số: 9432432

Ngày nộp đơn: 28/01/2026

①

**NHÃN HIỆU**

Mẫu nhãn hiệu



Loại nhãn hiệu yêu cầu đăng ký<sup>2</sup>:

- Nhãn hiệu tập thể  
 Nhãn hiệu chứng nhận  
 Nhãn hiệu âm thanh  
 Nhãn hiệu ba chiều

**Mô tả nhãn hiệu:**

Màu sắc: "Đen, trắng"

Mô tả:  
ádasda

②

**NGƯỜI NỘP ĐƠN**

(Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu)

Tên đầy đủ: Diệp Quốc Minh

Địa chỉ: dsfsdf

Số căn cước công dân/ Mã số thuế (nếu có):

Điện thoại: 0388991010

Email: diepquocminh@gmail.com

Ngoài người nộp đơn khai tại mục này còn có những người nộp đơn khác khai tại trang bổ sung

③

**ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**

là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn

là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người nộp đơn

là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn

Mã đại diện:

Tên đầy đủ: fsdfsdfs

Địa chỉ: đá

Điện thoại:

Email:

<sup>1</sup> Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông  nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

<sup>2</sup> Nếu nhãn hiệu đăng ký không thuộc các trường hợp này thì người nộp đơn không cần đánh dấu.

<b>④ YÊU CẦU HƯỞNG QUYỀN ƯU TIÊN</b> <input type="checkbox"/> Theo đơn (các đơn) đầu tiên nộp tại Việt Nam <input checked="" type="checkbox"/> Theo đơn (các đơn) nộp theo Công ước Paris <input type="checkbox"/> Theo thỏa thuận khác:	<b>CHỈ DẪN VỀ ĐƠN (CÁC ĐƠN) LÀ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGÀY ƯU TIÊN</b>		
	Số đơn	Ngày nộp đơn	Nước nộp đơn
	14	28/01/2026	SB
	12	27/01/2026	LI
	đasa	14/01/2026	LI

**⑤ PHÍ, LỆ PHÍ**

Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
<input checked="" type="checkbox"/> Lệ phí nộp đơn	Đơn	75.000 đ
<input checked="" type="checkbox"/> Phí thẩm định đơn	6 Nhóm	3.300.000 đ
<input checked="" type="checkbox"/> Phí thẩm định đơn từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi	1333 Sản phẩm/dịch vụ	159.960.000 đ
<input checked="" type="checkbox"/> Phí thẩm định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên	3 yêu cầu/đơn	1.800.000 đ
<input checked="" type="checkbox"/> Phí tra cứu thông tin nhằm phục vụ việc thẩm định	6 Nhóm	1.080.000 đ
<input checked="" type="checkbox"/> Phí tra cứu thông tin từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi	1333 Sản phẩm/dịch vụ	39.990.000 đ
<input checked="" type="checkbox"/> Phí công bố đơn	Đơn	120.000 đ

**Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là: 206.325.000 đ**

Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp):

⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU (Dành cho cán bộ nhận đơn)
<b>Tài liệu tối thiểu:</b> <input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai, gồm 4 trang (có danh mục sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu) <input checked="" type="checkbox"/> Mẫu nhãn hiệu, gồm 1 mẫu <input checked="" type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)	<input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/>
<b>Tài liệu khác:</b> <input checked="" type="checkbox"/> Văn bản uỷ quyền bằng ..... <input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồm ..... trang <input type="checkbox"/> bản gốc <input checked="" type="checkbox"/> bản sao ( <input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau <input checked="" type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số: 123)	<input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận được phép sử dụng các dấu hiệu đặc biệt (biểu tượng, cờ, huy hiệu, con dấu...), gồm ..... trang <input checked="" type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận quyền đăng ký nhãn hiệu <input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận thụ hưởng quyền đăng ký từ người khác <input type="checkbox"/> Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể/chứng nhận, gồm ..... trang <input checked="" type="checkbox"/> Tài liệu chứng minh quyền ưu tiên: <input checked="" type="checkbox"/> Bản sao đơn đầu tiên, gồm 12321 bản (bản sao) <input type="checkbox"/> Bản dịch tiếng Việt, gồm ..... trang <input type="checkbox"/> Giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên <input type="checkbox"/> Bản đồ khu vực địa lý <input type="checkbox"/> Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép sử dụng địa danh hoặc dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của đặc sản địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung	<input type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/>

Cán bộ nhận đơn  
(ký và ghi rõ họ tên)

7

## DANH MỤC VÀ PHÂN LOẠI HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU<sup>4</sup>

(Ghi tuân tự từng nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá, dịch vụ theo Thỏa ước Ni-xơ; sử dụng dấu “;” giữa các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm; kết thúc mỗi nhóm ghi tổng số sản phẩm/dịch vụ trong nhóm đó)

- **Nhóm 3:** Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; Chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; Nước hoa, tinh dầu; Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; Chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Tổng số: 15

- **Nhóm 4:** Dầu và mỡ công nghiệp, sáp; Chất bôi trơn; Chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; Nhiên liệu và vật liệu cháy sáng; Nến và bấc dùng để thắp sáng.

Tổng số: 346

- **Nhóm 5:** Các chế phẩm dược, y tế và thú y; Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; Thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; Chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; Cao dán, vật liệu dùng để băng bó; Vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; Chất tẩy uế; Chất diệt động vật có hại; Chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

Tổng số: 534

- **Nhóm 6:** Kim loại thường và quặng, hợp kim của chúng; Vật liệu xây dựng bằng kim loại; Cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; Cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; Hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; Đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển; Két sắt.

Tổng số: 123

- **Nhóm 99:** Chưa phân nhóm

Tổng số: 1

- **Nhóm 786:** dfdsf

Tổng số: 345

8

## MÔ TẢ TÓM TẮT ĐẶC TÍNH CỦA HÀNG HÓA/DỊCH VỤ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN

(đối với nhãn hiệu chứng nhận)

Nguồn gốc địa lý:

Chất lượng:

Đặc tính khác:

9

## CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Khai tại: Hà Nội, ngày 28 tháng 1 năm 2026*

Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn

*(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)*

*Còn ... trang bổ sung*

<sup>4</sup> Nếu người nộp đơn không tự phân loại hoặc phân loại không chính xác thì cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp sẽ thực hiện việc này và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.

Trang bổ sung số:

⑩

**NGƯỜI NỘP ĐƠN KHÁC**

(Ngoài người nộp đơn thứ nhất đã khai tại trang đầu tiên)

Tên đầy đủ: riedsnlfd

Địa chỉ: dfdsfdfs

Số căn cước công dân/ Mã số thuế (nếu có):

Điện thoại:

Email:

Có yêu cầu cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

⑪

**CÁC TÀI LIỆU KHÁC**

(Khai chi tiết từng loại tài liệu: tên, số trang...)

Tên tài liệu: abc; Số trang: 31

*Còn ... trang bổ sung*